

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Chị Hồ Thị A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Trang A T, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái; địa chỉ trụ sở đóng tại tổ B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị A và anh Trang A T.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị A và anh Trang A T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hồ Thị A và anh Trang A T cùng thống nhất có 06 con chung là Trang Thị D, sinh ngày 01-01-2007; Trang A A, sinh ngày 05-12-2008; Trang A L, sinh ngày 01-11-2009; Trang Thị N, sinh ngày 05-12-2010; Trang Thị P, sinh ngày 15-6-2012 và Trang Thị H, sinh ngày 02-8-2017 và thỏa thuận khi ly hôn giao cho chị Hồ Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 06 con chung là Trang Thị D, Trang A A, Trang A L, Trang Thị N, Trang Thị P và Trang Thị H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Trang A T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị A và anh Trang A T cùng thống nhất chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hồ Thị A nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số: AA/2023/0000475, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái, chị Hồ Thị A được hoàn trả số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng. Anh Trang A T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tầu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tầu;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên